

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘ ĐỨC
TỈNH QUẢNG NGÃI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2023/HS-ST
Ngày: 14-4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Phan Trường Chinh

+ Ông Phạm Minh Bạch

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Dung, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị V, sinh ngày 12 tháng 4 năm 1970, tại huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn Lâm Thượng, xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Võ Thị H. Có chồng tên Lê Tuấn H1 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo Nguyễn Thị V có mặt tại phiên tòa

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Bùi Thanh T1, sinh năm 1981; (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 50 phút ngày 15/12/2022, Công an huyện Mộ Đức phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Thị V đang có hành vi ghi số đề (bán số đề) cho một người đàn ông

(chưa xác định rõ nhân thân lai lịch) tại cửa hàng tạp hóa Hòa V (cũng là nhà ở của bà V) ở thôn Lâm Thượng, xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Tại hiện trường Công an huyện Mộ Đức tạm giữ: 01 (một) tập vở trên bìa có chữ HANH TINH XANH, bên trong có 01 (một) tờ giấy ghi các con số được Nguyễn Thị V khai nhận là số lô đề ghi (bán) cho khách vào ngày 15/12/2022 có chữ ký xác nhận của bà Nguyễn Thị V; 01 (một) bút bi màu xanh; tiền Việt Nam 1.010.000 đồng.

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Thị V khai nhận: Vào thời gian khoảng tháng 01 năm 2022, trong quá trình buôn bán tại cửa hàng tạp hóa Hòa Vân ở thôn Lâm Thượng, xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi thì nhận thấy nhiều người đến mua hàng hóa có nhu cầu chơi số đề nên lúc này bị cáo V nảy sinh ý định ghi số đề (bán số đề) cho người chơi số đề để có thêm tiền tiêu xài. Sau đó, bị cáo sử dụng bút bi, tập vở học sinh có sẵn trong cửa hàng tạp hóa của mình để bắt đầu thực hiện việc ghi số đề (bán số đề) cho người chơi số đề tại cửa hàng tạp hóa của bị cáo đến ngày 15/12/2022 thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

- Về cách thức và ký hiệu ghi đề: Người chơi số đề trực tiếp đến cửa hàng tạp hóa của bị cáo V để mua số đề thì bị cáo V ghi số mà người chơi số đề mua vào tịch đề là tờ giấy trong tập vở học sinh, đồng thời bị cáo V xé tờ giấy khác trong tập vở học sinh để ghi số người chơi số đề mua rồi đưa cho người chơi số đề giữ để đối chiếu chung chi thắng thua sau này. Bị cáo V lấy đơn vị tính là nghìn đồng ghi vào tịch đề để thể hiện số tiền mà người chơi số đề mua (đơn vị tính nghìn đồng). Ví dụ: người chơi số đề mua số với số tiền là 2.500^d thì ghi 2,5; 5000^d thì ghi 5; 120.000^d thì ghi 120. Bị cáo V không nhận ghi số đề (bán số đề) qua điện thoại mà chỉ ghi đề và nhận tiền mua số đề của người chơi số đề tại nhà và trực tiếp chung chi, thắng thua với người chơi số đề chứ không chuyển tịch đề cho người khác, không nhận tịch đề của người khác chuyển.

Về hình thức chơi đề: Trong thời gian bị cáo V ghi số đề (bán số đề) cho người chơi số đề thì bị cáo V lấy kết quả xổ số kiến thiết mở thưởng vào khoảng 17 giờ 15 phút mỗi ngày của các tỉnh miền Trung để xác định người chơi số đề trúng số hay không trúng số để xác định thắng thua chung chi tiền. Thứ 2 lấy kết quả xổ số tỉnh Phú Yên, thứ 3 lấy kết quả xổ số tỉnh Đắk Lắk, thứ 4 lấy kết quả xổ số tỉnh Khánh Hòa, thứ 5 lấy kết quả xổ số tỉnh Quảng Trị, thứ 6 lấy kết quả xổ số tỉnh Gia Lai, thứ 7 lấy kết quả xổ số tỉnh Quảng Ngãi, Chủ nhật lấy kết quả xổ số tỉnh Kon Tum. Ngoài ra, bị cáo V còn lấy kết quả xổ số mở thưởng vào khoảng 18 giờ 15 phút mỗi ngày của miền Bắc để xác định người chơi số đề trúng số hay không trúng số để xác định thắng thua chung chi tiền. Bị cáo V ghi số đề (bán số đề) cho người chơi số đề dưới hình thức ghi đầu, đuôi; ghi bao lô; ghi số đá theo kết quả xổ số của các tỉnh miền Trung và miền Bắc.

+ Trường hợp người chơi số đề mua số đầu, đuôi có hai chữ số thì bị cáo V ghi số mà người chơi số đề muốn mua ở giữa, số tiền người chơi số đề mua số đầu ở trên, số đuôi ở dưới; nếu người chơi số đề ghi nhiều số có cùng số tiền đầu, đuôi thì bị cáo V ghi một dãy hàng ngang các số đó còn số tiền đầu, đuôi ghi tương ứng ở giữa phía trên và dưới. Căn cứ vào kết quả xổ số của giải tám và hai số cuối giải đặc biệt của các tỉnh

miền Trung và kết quả xổ số của giải bảy (04 cặp số) và hai số cuối giải đặc biệt của miền Bắc để xác định người chơi số đề trúng hay không trúng, kết quả của giải tám của miền Trung và giải bảy của miền Bắc gọi là số đầu và kết quả hai số cuối của giải đặc biệt gọi là số đuôi. Khi người chơi số đề trúng số thì được chung gấp 70 lần ở miền Trung và gấp 80 lần ở miền Bắc so với số tiền người chơi số đề đã mua, nếu không trúng thì người chơi số đề sẽ mất số tiền đã mua. Đối với người chơi số đề mua số đầu, đuôi thì cứ 12.000^d ghi đầu, đuôi thì người chơi số đề được hưởng số tiền hoa hồng là 2.000^d nên số tiền thực tế người chơi số đề đưa cho bị cáo V là 10.000^d (tương ứng với tỉ lệ 1,2 : 1)

+ Trường hợp người chơi số đề bao lô đối với số có hai chữ số thì bị cáo V ghi số mà người chơi số đề muốn mua rồi ghi dấu gạch dọc “/” rồi sau đó ghi số tiền người chơi số đề mua phía dưới; nếu người chơi số đề ghi bao lô nhiều số có cùng số tiền thì bị cáo V ghi các số theo hàng ngang rồi ghi dấu gạch dọc “/” rồi sau đó ghi số tiền người chơi số đề mua phía dưới. Căn cứ vào kết quả xổ số hai số cuối của tất cả các giải để xác định người đánh bao lô trúng số hay không trúng số, đối với xổ số các tỉnh miền Trung thì có 18 lô, đối với miền Bắc có 27 lô. Khi người chơi số đề bao lô trúng một lô miền Trung thì được chung gấp 70 lần số tiền mà người chơi số đề bao lô đã mua, trúng một lô miền Bắc thì được chung gấp 80 lần số tiền mà người chơi số đề bao lô đã mua, nếu không trúng thì người chơi số đề sẽ mất số tiền đã mua. Đối với người chơi số đề bao lô các tỉnh miền Trung thì cứ 180.000^d bao lô người chơi số đề được hưởng số tiền hoa hồng là 40.000^d nên số tiền thực tế người chơi số đề đưa cho bị cáo V là 140.000^d (tương ứng với tỉ lệ 18 : 14). Đối với người chơi số đề bao lô các tỉnh miền Bắc thì cứ 270.000^d bao lô người chơi số đề được hưởng số tiền hoa hồng là 40.000^d nên số tiền thực tế người chơi số đề đưa cho bị cáo V là 230.000^d (tương ứng với tỉ lệ 27 : 23).

+ Trường hợp người chơi số đề ghi số đá số có hai chữ số thì bị cáo V ghi số mà người chơi số đề muốn mua theo hàng ngang rồi ghi chữ “Đ” ở giữa hai số này rồi ghi số tiền người chơi số đề mua phía dưới. Căn cứ vào kết quả xổ số hai số cuối ở 18 lô của miền Trung hoặc 27 lô của miền Bắc để xác định người đánh số đá trúng hay không trúng số (tức là cặp số đó đều đồng thời phải trúng). Khi người chơi số đề ghi số đá trúng thì cặp số đó được chung gấp 500 lần đối với miền Trung và gấp 600 lần đối với miền Bắc số tiền mà người chơi số đề bao lô đã mua, nếu không trúng thì người chơi số đề sẽ mất số tiền đã mua. Đối với người chơi số đề ghi số đá thì cách tính tiền hoa hồng, tiền thực tế phải đưa giống như hình thức bao lô (tương ứng tỉ lệ 18 : 14 hoặc 27:23).

Sau khi có kết quả xổ số xong thì bị cáo V và người chơi số đề xác định thắng thua chung chi tiền với nhau, người chơi số đề thắng đề trực tiếp đến nhà của bị cáo V để nhận tiền thắng đề, sau khi chung chi tiền xong thì bị cáo V tiến hành đốt tiêu hủy các tịch đề này và tiếp tục ghi số đề (bán số đề) cho ngày tiếp theo nên các tịch đề bị cáo V ghi cho người chơi số đề trước ngày 15/12/2022 thì không thu giữ được.

Trong ngày 15/12/2022, khi lực lượng Công an huyện Mộ Đức phát hiện, bắt quả tang bị cáo V đang ghi số đề (bán số đề) cho người chơi là vào khoảng 17 giờ 50 phút

ngày 15/12/2022 nên đã có kết quả xổ của tỉnh Quảng Trị, bị cáo V và người chơi số đề đã xác định thắng thua và bị cáo V đã chung chi tiền thắng thua số đề với người chơi số đề theo kết quả xổ số của tỉnh Quảng Trị, còn kết quả xổ số của miền Bắc thì chưa có kết quả nên bị cáo V và người chơi chưa xác định thắng thua chung chi tiền.

Trong tờ giấy ghi tịch đề mà Công an huyện Mộ Đức tạm giữ của bị cáo V khi bắt quả tang vào ngày 15/12/2022 thể hiện việc bị cáo V ghi số đề (bán số đề) cho người chơi số đề trong ngày 15/12/2022.

*** Ở trang thứ nhất của tờ giấy là tịch đề bị cáo V ghi số đề (bán số đề) cho người chơi số đề vào ngày 15/12/2022 tức là thứ 5 của tỉnh Quảng Trị với số tiền như sau:**

+ Bị cáo V ghi số đề (bán số đề) dưới hình thức bao lô các số 02, 04, 07, 09, 11, 15, 16, 17, 20, 22, 31, 35, 37, 39, 46, 51, 52, 62, 63, 66, 066, 73, 75, 76, 79, 82 với tổng số tiền là 5.688.000đ (năm triệu sáu trăm tám mươi tám nghìn đồng), sau khi trừ đi tiền hoa hồng thì số tiền bị cáo V nhận thực tế của người chơi số đề là $(5.688.000 \div 14) : 18 = 4.424.000$ đ (bốn triệu bốn trăm hai mươi bốn nghìn đồng).

Số tiền người chơi số đề thắng đề các số trúng 02, 09, 20, 51, 66, 73, 79 là 7.385.000đ (bảy triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

+ Bị cáo V ghi số đề (bán số đề) dưới hình thức số đá 63, 51 với tổng số tiền là 180.000đ (một trăm tám mươi nghìn đồng), sau khi trừ đi tiền hoa hồng thì số tiền bị cáo V nhận thực tế của người chơi số đề là $(180.000 \div 14) : 18 = 140.000$ đ (một trăm bốn mươi nghìn đồng).

+ Bị cáo V ghi số đề (bán số đề) dưới hình thức đầu đuôi các số 00, 01, 02, 04, 07, 09, 11, 15, 16, 20, 22, 23, 25, 31, 32, 34, 35, 37, 39, 46, 49, 50, 51, 52, 53, 62, 63, 67, 73, 79, 82, 88 với tổng số tiền là 1.812.800đ (một triệu tám trăm mười hai nghìn tám trăm đồng), sau khi trừ đi tiền hoa hồng thì số tiền bị cáo V nhận thực tế của người chơi số đề là: $1.812.800 : 1,2 = 1.510.000$ đ (một triệu năm trăm mười nghìn đồng).

Số tiền người chơi số đề thắng đề số trúng 73 là 350.000đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Như vậy, số tiền bị cáo V ghi số đề (bán số đề) cho người chơi số đề theo kết quả xổ số của tỉnh Quảng Trị là 7.680.800đ (bảy triệu sáu trăm tám mươi nghìn tám trăm đồng), sau khi trừ đi hoa hồng thì số tiền bị cáo V nhận thực tế của người chơi số đề là 6.074.000đ (sáu triệu không trăm bảy mươi tư nghìn đồng), số tiền bị cáo V phải chung chi cho người chơi thắng đề là 7.735.000đ (bảy triệu bảy trăm ba mươi lăm nghìn đồng), bị cáo V đã chung chi xong số tiền thắng đề cho người chơi. Tổng cộng số tiền bị cáo V đánh bạc theo kết quả xổ số của tỉnh Quảng Trị là 15.415.800đ (mười lăm triệu bốn trăm mười lăm nghìn tám trăm đồng).

*** Ở trang thứ hai của tờ giấy là tịch đề bị cáo V ghi số đề (bán số đề) cho người chơi số đề vào ngày 15/12/2022 của miền Bắc tức là thứ 5 với số tiền như sau:**

+ Bị cáo V ghi số đề (bán số đề) dưới hình thức bao lô các số 01, 12, 19, 47, 52 với số tổng tiền là 1.080.000^d (một triệu không trăm tám mươi nghìn đồng), sau khi trừ đi tiền hoa hồng thì số tiền bị cáo V nhận thực tế của người chơi số đề là $(1.080.000 \div 23) \times 27 = 920.000^d$ (chín trăm hai mươi nghìn đồng).

+ Bị cáo V ghi số đề (bán số đề) dưới hình thức số đá các số 01, 12; 12, 21 với tổng số tiền là 270.000^d (hai trăm bảy mươi nghìn đồng), sau khi trừ đi tiền hoa hồng thì số tiền bị cáo V nhận thực tế của người chơi số đề là $(270.000^d \times 23) : 27 = 230.000^d$ (hai trăm ba mươi nghìn đồng).

+ Bị cáo V ghi số đề (bán số đề) dưới hình thức đầu đuôi số 08, đầu 52, 12, 19, đuôi 452, 212, 719 với tổng số tiền là 500.000^d (năm trăm nghìn đồng), sau khi trừ đi tiền hoa hồng thì số tiền bị cáo V nhận thực tế của người chơi số đề là $500.000^d : 1,2 = 416.000^d$ (bốn trăm mười sáu nghìn đồng).

Số tiền bị cáo V ghi số đề (bán số đề) cho người chơi số đề theo kết quả xổ số của miền Bắc là 1.850.000^d (một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng), sau khi trừ đi tiền hoa hồng thì số tiền bị cáo V nhận thực tế của người chơi số đề là 1.566.000^d (một triệu năm trăm sáu mươi sáu nghìn đồng). Tổng cộng số tiền bị cáo V đánh bạc theo kết quả xổ số của miền Bắc là 1.850.000đ (một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 27/02/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Nguyễn Thị V về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức vẫn giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị V phạm tội “Đánh bạc”; áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 32, Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) đối với bị cáo V.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- + Tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án 01 tập vở mà bị cáo V dùng để ghi số đề;
- + Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) cây bút bi, mực màu xanh;
- + Tịch thu, sung ngân sách nhà nước số tiền 1.010.000 đồng;
- + Tịch thu, sung ngân sách nhà nước số tiền đánh bạc là 17.265.800 đồng;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị V và những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị V có mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Thanh Tiến vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra đã xác minh, làm việc với người này trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại các điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh đề như nội dung vụ án đã nêu ở trên; lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định: Ngày 15/12/2022, tại cửa hàng tạp hóa Hòa V của bị cáo ở thôn Lâm Thượng, xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi, bị cáo Nguyễn Thị V đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức số đề với nhiều người chơi với tổng số tiền đánh bạc là 17.265.800^d (*Mười bảy triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn tám trăm đồng*). Trong đó, số tiền đánh bạc dưới hình thức số đề theo kết quả xổ số kiến thiết miền Trung là 15.415.800^d (gồm: 7.680.800^d tiền ghi đề và 7.735.000^d tiền người chơi thắng đề) và tiền đánh bạc dưới hình thức số đề theo kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc là 1.850.000^d. Bị cáo V trực tiếp chung chi, thắng thua với người chơi đề chứ không chuyển tịch cho người khác.

Bị cáo Nguyễn Thị V là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Bị cáo biết rõ đánh bạc trái phép dưới hình thức số đề là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn có ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo có cha là ông Nguyễn Văn Tạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba, mẹ là Võ Thị Huê được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì nên được áp dụng

tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị V là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội, nếp sống văn hóa tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, bị cáo cũng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài lần phạm tội này ra thì bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự gì và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tiền cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 tập vở mà bị cáo V dùng để ghi sổ đề. Đây là tài liệu của vụ án nên cần tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án;

- Đối với 01 (một) cây bút bi, mực màu xanh là vật chứng được bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, đã không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy;

- Đối với số tiền 1.010.000 đồng tạm giữ của bị cáo khi bắt quả tang, bị cáo khai nhận là tiền được bị cáo sử dụng để đánh bạc nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền đánh bạc là 17.265.800^d. Trong đó, số tiền đánh bạc dưới hình thức số đề theo kết quả xổ số kiến thiết miền Trung là 15.415.800^d (gồm: 7.680.800^d tiền ghi đề và 7.735.000^d tiền người chơi thắng đề) và tiền đánh bạc dưới hình thức số đề theo kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc là 1.850.000^d. Tại thời điểm bắt quả tang thì đã có kết quả xổ số kiến thiết miền Trung và xác định số tiền người chơi thắng đề là 7.735.000^d nhưng quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không chứng minh được đã thực hiện việc chung chi đối với số tiền người chơi trúng đề nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước của bị cáo số tiền đánh bạc là 17.265.800^d.

[7] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về các nội dung khác có liên quan:

[8.1] Quá trình điều tra xác định Bùi Thanh Tiến có hành vi mua số đề theo kết quả xổ số miền Bắc trong ngày 15/12/2022 với bị cáo Nguyễn Thị V với số tiền đánh bạc tổng cộng là 1.210.000^d (*một triệu hai trăm mười nghìn đồng*). Qua xác minh nhân thân xác định Bùi Thanh Tiến từ trước đến nay chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, về hành vi tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Vì vậy, hành vi đánh bạc của Bùi Thanh Tiến chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộ Đức đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Bùi Thanh Tiến bằng hình thức phạt tiền là 350.000^d (*ba trăm năm mươi nghìn đồng*) về

hành vi “Mua các số lô, số đề” quy định tại khoản 1, Điều 28 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[8.2] Trong ngày 15/12/2022, ngoài Bùi Thanh Tiến thì bị cáo V ghi số đề (bán số đề) cho nhiều người mua số đề nhưng bị cáo V không nhớ rõ số lượng là bao nhiêu người, bị cáo V có quen mặt những người này nhưng bị cáo V không biết cụ thể về họ tên đầy đủ; địa chỉ nơi cư trú, không nhớ những người này mua số đề những số nào, bao nhiêu tiền nên không xác định được nhân thân lai lịch để tiến hành xác minh, truy tìm, điều tra làm rõ nên không có cơ sở để xử lý là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[8.3] Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận đã ghi đề từ khoảng tháng 01 năm 2022 nhưng đối với các lần ghi đề trước ngày bị bắt quả tang bị cáo đều đã hủy bỏ tịch đề nên không có căn cứ để xử lý là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[9] Về căn cứ truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Riêng về loại hình phạt mà viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là không phù hợp nên không được chấp nhận.

[13] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị V phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị V phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) bì thư đã được niêm phong có đóng dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộ Đức, 01 (Một) chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Đình Triều, 01 (Một) chữ ký ghi rõ họ tên Ngô Minh Tú, 01 (Một) chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Thị V, 01 (Một) chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Tấn Cường, bên trong có 01 (một) bút bi màu xanh.

- Tịch thu sung và ngân sách Nhà nước của bị cáo Nguyễn Thị V số tiền 1.010.000 đồng (*Một triệu không trăm mười nghìn đồng*)

(Theo biên bản về việc giao nhận vật đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 02/3/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộ Đức và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi).

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với bị cáo Nguyễn Thị V số tiền đánh bạc là 17.265.800^d (*Mười bảy triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn tám trăm đồng*).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Thị V phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo Nguyễn Thị V có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- CQCSĐT Công an huyện Mộ Đức;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Mộ Đức;
- Phòng NVLT Công an huyện Mộ Đức;
- Chi Cục THADS huyện Mộ Đức;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hòa

